

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BTC ngày / /2025 của Bộ Tài chính)**Phần I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****1. Thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	Thuế	Chi cục thuế Doanh nghiệp lớn
2	Đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	Thuế	Chi cục thuế Doanh nghiệp lớn
3	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu	Thuế	Chi cục thuế Doanh nghiệp lớn

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung mới	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	chuẩn (QDMTT)	nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu		
4	Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)	Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu	Thuế	Chi cục thuế Doanh nghiệp lớn

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI TRONG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Thủ tục: Thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội

- Trình tự thực hiện:

+ Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15 hoặc đơn vị hợp thành được Tập đoàn giao trách nhiệm gửi thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15 tới cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính báo cáo.

+ Trường hợp tập đoàn đa quốc gia có thay đổi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai hoặc danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15 thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai phải gửi lại thông báo tới cơ quan thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu chậm nhất là ngày hết hạn nộp Tờ khai thông tin, Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của năm tài chính báo cáo phát sinh thay đổi.

- Cách thức thực hiện:

- + Nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế;
- + Nộp qua đường bưu chính;
- + Nộp hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

- + *Thành phần hồ sơ, gồm:*

Thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội theo mẫu số 01/TB-ĐVHT ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

- + *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ)

- Thời hạn giải quyết: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị hợp thành được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn đa quốc gia;

+ Liên doanh không phải thành viên của tập đoàn liên doanh áp dụng quy định QDMTT;

+ Công ty được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn liên doanh áp dụng quy định QDMTT;

+ Đơn vị hợp thành được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn con có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số áp dụng quy định QDMTT;

+ Đơn vị hợp thành có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số không phải là thành viên của tập đoàn con có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số áp dụng quy định QDMTT.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội theo mẫu số 01/TB-ĐVHT ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

+ Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- **Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 01/TB-ĐVHT

TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
THÔNG BÁOCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO**Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai và danh sách các đơn vị hợp thành
thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15**

- Thông báo lần đầu Thông báo lần đầu sau khi cơ quan thuế chỉ định
- Thông báo thay đổi Thay đổi lần thứ:...
- Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

Thông tin về loại đối tượng áp dụng quy định QDMTT:

- Đơn vị hợp thành của Tập đoàn đa quốc gia
- Liên doanh không phải thành viên của Tập đoàn liên doanh
- Công ty thành viên thuộc Tập đoàn liên doanh
- Đơn vị hợp thành của Tập đoàn con có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số
- Đơn vị hợp thành có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số không phải là thành viên của Tập đoàn con có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số

- Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

Nội dung thông báo thay đổi:

- Thay đổi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai
- Thay đổi thông tin đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định QDMTT
- Thay đổi thông tin đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định IIR

Kính gửi:

I. Thông tin chung

1. Tên đơn vị thông báo:
2. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập của đơn vị thông báo:
3. Địa chỉ trụ sở chính của đơn vị thông báo:
4. Số điện thoại của đơn vị thông báo:
- Email của đơn vị thông báo:

5. Tên Công ty mẹ tôi cao:
6. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập của Công ty mẹ tôi cao:
7. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty mẹ tôi cao:
8. Năm tài chính của Công ty mẹ tôi cao: Từ...../..... đến...../.....
- Trường hợp đối tượng áp dụng quy định QDMTT là Liên doanh không phải thành viên của Tập đoàn liên doanh, Tập đoàn liên doanh, Tập đoàn con có công ty mẹ tôi cao là chủ sở hữu thiểu số thì khai chỉ tiêu 9,10,11,12 dưới đây:
9. Tên Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số:
10. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập của Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số:
11. Địa chỉ trụ sở chính của Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số:
12. Năm tài chính của Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số: Từ...../..... đến...../.....

II. Thông tin về đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai

1. Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:
2. Mã số thuế đã được cấp tại Việt Nam:
3. Địa chỉ trụ sở chính:Xã/Phường/Đặc khu..... Tỉnh.....

III. Danh sách các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết số 107/2023/QH15

1. Danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định QDMTT

TT	Mã số thuế đã được cấp tại Việt Nam	Tên đơn vị hợp thành	Địa chỉ trụ sở chính

2. Danh sách đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định IIR

2.1. Thông tin về các công ty mẹ thuộc đối tượng áp dụng quy định IIR

TT	Loại hình công ty mẹ	Mã số thuế đã được cấp tại Việt Nam	Tên Công ty mẹ	Địa chỉ trụ sở chính

2.2. Thông tin về các đơn vị hợp thành thuộc đối tượng áp dụng quy định IIR

TT	Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự)	Tên đơn vị hợp thành	Quốc gia cư trú	Địa chỉ trụ sở chính

[Tên đơn vị thực hiện thông báo] cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này.

**ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THÔNG BÁO hoặc ĐẠI DIỆN
HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN THÔNG BÁO**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

2. Thủ tục: Đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu

- Trình tự thực hiện:

+ Đăng ký thuế lần đầu: Đối tượng đăng ký thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 236/2025/NĐ-CP nộp hồ sơ đăng ký thuế theo đúng quy định chậm nhất sau 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính báo cáo. Đối tượng đăng ký thuế được cấp mã số thuế 10 chữ số để trực tiếp kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

+ Thay đổi thông tin đăng ký thuế:

++ Trường hợp Tập đoàn đa quốc gia thay đổi thông tin về tập đoàn trên Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có trách nhiệm nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế tới cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi.

++ Trường hợp tập đoàn đa quốc gia thay đổi đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai tại Việt Nam thì đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai mới có trách nhiệm nộp hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế tới cơ quan thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thông tin thay đổi.

- **Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế theo Mẫu số 01-ĐKTD-ĐVHT ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ theo quy định.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Đơn vị hợp thành được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn đa quốc gia;

+ Liên doanh không phải thành viên của tập đoàn liên doanh áp dụng quy định QDMTT;

+ Công ty được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn liên doanh áp dụng quy định QDMTT;

+ Đơn vị hợp thành được chỉ định chịu trách nhiệm kê khai của tập đoàn con có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số áp dụng quy định QDMTT;

+ Đơn vị hợp thành có công ty mẹ tối cao là chủ sở hữu thiểu số không phải là thành viên của tập đoàn

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo mã số thuế theo Mẫu số 01-MST-ĐVHT ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin đăng ký thuế theo Mẫu số 01-ĐKTD-ĐVHT ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

+ Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- **Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

ĐĂNG KÝ/THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

*(Dành cho đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai
theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu)*

Đăng ký lần đầu Đăng ký thay đổi Thay đổi lần thứ:...

Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

1. Thông tin Tập đoàn đa quốc gia:	
1a. Tên Công ty mẹ tối cao:.....	
1b. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) của Công ty mẹ tối cao:...	
1c. Tên Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số:.....	
1d. Mã số thuế/Mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) của Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số:.....	
2. Thông tin đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:	
2a. Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:.....	
2b. Mã số thuế đã được cấp tại Việt Nam:	
3. Thông tin đại lý thuế (nếu có):	
3a. Tên:	
3b. Mã số thuế:	
3c. Hợp đồng đại lý thuế: Số..... Ngày:	
4. Địa chỉ trụ sở của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai	5. Địa chỉ nhận thông báo của cơ quan thuế của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai
4a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:	5a. Số nhà, đường phố, thôn, xóm:
4b. Xã/ phường/đặc khu:	5b. Xã/ phường/đặc khu:..
4c. Tỉnh/Thành phố:	5c. Tỉnh/Thành phố:
4d. Điện thoại: /Fax:	5d. Điện thoại: /Fax:
Email:	Email:
6. Năm tài chính của Công ty mẹ tối cao, Liên doanh, Công ty mẹ có sở hữu thiểu số: Từ/..... đến/.....	

7. Thông tin người đại diện theo pháp luật của đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:

7a. Tên:

7b. Số định danh cá nhân:

7c. Địa chỉ nơi thường trú:

7d. Thông tin khác

Điện thoại: Email:

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số

....., ngày ... /.../.....

**ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI
hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ HỢP THÀNH
CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/
Ký điện tử)*

3. Thủ tục: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT)

- Trình tự thực hiện:

Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện nộp hồ sơ khai thuế theo quy định về thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn (QDMTT) chậm nhất là 12 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.

Thời hạn nộp Tờ khai thông tin theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tập đoàn đa quốc gia và Thông báo đơn vị hợp thành đã nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước có Hiệp định giữa nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi thông tin theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực với Việt Nam chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên mà bất kỳ đơn vị hợp thành nào của Tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 107/2023/QH15; 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ, gồm:

++ Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-QDMTT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Thông báo đơn vị hợp thành đã nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước có Hiệp định giữa nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi thông tin theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực với Việt Nam (Mẫu số 03/TB-ĐVHT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP (nếu có);

++ Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tập đoàn đa quốc gia đối với phần thông tin chung của tập đoàn đa quốc gia, thông tin về cấu trúc Tập đoàn và thông tin liên quan đến việc tính toán thuế suất thực tế, thuế bổ sung của các đơn vị hợp thành tại Việt Nam, trừ trường hợp tập đoàn đa quốc gia không phải nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu ở bất kỳ quốc gia nào (bản chính hoặc bản sao);

++ Báo cáo số liệu tài chính từng đơn vị hợp thành sử dụng cho mục đích lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (bản chính hoặc bản sao).

+ *Số lượng hồ sơ*: 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết**: Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Đơn vị hợp thành hoặc tập hợp các đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam trong năm tài chính phải áp dụng quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**: Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí**: Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**:

++ Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-QDMTT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-QDMTT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Thông báo đơn vị hợp thành đã nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước có Hiệp định giữa nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi thông tin theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực với Việt Nam (Mẫu số 03/TB-ĐVHT) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP (nếu có);

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

+ Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

+ Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm

2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- **Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 01/TKTT-QDMTT



9. (Mẫu số
01-TKTT-QDMTT) To

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG

(Áp dụng đối với Quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn)

[01] Năm tài chính báo cáo: Năm Từ/...../..... đến/...../.....

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:.....

[05] Mã số thuế theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

[09] Đồng tiền khai Tờ khai thông tin:

[10] Lựa chọn đồng tiền kê khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung:

Đồng tiền khai Tờ khai thông tin (khác Đồng Việt Nam) Đồng Việt Nam

[11] Tỷ giá quy đổi trong trường hợp khai Tờ khai thông tin bằng đồng ngoại tệ và lựa chọn khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng đồng Việt Nam: tại Ngân hàng.....

[12] Áp dụng quy định giảm trừ trách nhiệm:

I. XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG THEO QUY ĐỊNH VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG TỐI THIỂU NỘI ĐỊA ĐẠT CHUẨN TẠI VIỆT NAM

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Lợi nhuận tính thuế bổ sung ($A = A1 - A4$)	A		
1.1	Thu nhập ròng tại Việt Nam trong năm tài chính theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu ($A1 = A2 - A3$)	A1		
1.1.1	Thu nhập theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tất cả các đơn vị hợp thành	A2		
1.1.2	Lỗ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của tất cả các đơn vị hợp thành	A3		
2	Giá trị tài sản hữu hình và tiền lương được giảm trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu ($A4 = A5 + A8$)	A4		
2.1	Giá trị tài sản hữu hình được giảm trừ ($A5 = A6 \times A7$)	A5		
2.1.1	Giá trị tài sản hữu hình hợp lệ	A6		
2.1.2	Tỷ lệ giảm trừ	A7		
2.2	Giá trị tiền lương được giảm trừ ($A8 = A9 \times A10$)	A8		
2.2.1	Chi tiền lương hợp lệ	A9		
2.2.2	Tỷ lệ giảm trừ	A10		
3	Tỷ lệ thuế bổ sung ($B = 15\% - B2$)	B		
3.1	Tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam thuộc phạm vi áp dụng đã được điều chỉnh trong năm tài chính của các đơn vị hợp thành tại Việt Nam	B1		

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3.2	Thuế suất thực tế ($B2=B1/A1$)	B2		
4	Số thuế bổ sung được điều chỉnh trong năm hiện hành (nếu có)	C		
5	Tổng số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành tại Việt Nam ($D = A \times B + C$)	D		
6	Tổng số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành theo đồng Việt Nam trong trường hợp khai Tờ khai thông tin bằng đồng ngoại tệ và lựa chọn khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng đồng Việt Nam (nếu có)	E		

II. PHÂN BỐ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG THEO QUY ĐỊNH VỀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG TỐI THIỂU NỘI ĐỊA ĐẠT CHUẨN GIỮA CÁC ĐƠN VỊ HỢP THÀNH TẠI VIỆT NAM

Đơn vị tiền:

Tiêu thức phân bổ số thuế TNDN bổ sung phải nộp theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung tối thiểu nội địa đạt chuẩn giữa các đơn vị hợp thành tại Việt Nam:.....

TT	Tên đơn vị hợp thành	Mã số thuế được cấp tại Việt Nam	Cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị hợp thành	Tỷ lệ phân bổ (%)	Số thuế TNDN bổ sung phải nộp được phân bổ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Tổng	x	x		

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm ...

ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI

hoặc **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))

/Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH DO KHÁC BIỆT
CHUẨN MỰC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

[01] Năm tài chính báo cáo: Năm Từ/...../..... đến/...../.....

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:

[05] Mã số thuế theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

[09] Đồng tiền sử dụng lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao:.....

[10] Áp dụng quy định giảm trừ trách nhiệm:

TT	Mã số thuế đơn vị hợp thành	Tên đơn vị hợp thành	Chỉ tiêu	Mã số chỉ tiêu	Số liệu trên Báo cáo tài chính của đơn vị hợp thành	Số liệu trên Báo cáo số liệu tài chính phục vụ mục đích hợp nhất của Công ty mẹ tối cao	Chênh lệch	Nguyên nhân chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7) - (6)	(9)

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai.

..., ngày..... tháng..... năm ...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI
hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ HỢP THÀNH
CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử)

Mẫu số: 03/TB-ĐVHT

**TÊN ĐƠN VỊ HỢP THÀNH
CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Đơn vị hợp thành đã nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước có Hiệp định giữa nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi thông tin theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực với Việt Nam

Năm tài chính báo cáo: Năm Từ/...../..... đến/...../.....

Kính gửi:

1. Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:

2. Mã số thuế được cấp theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu:.....

3. Địa chỉ trụ sở chính:

4. Đơn vị hợp thành đã nộp Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại nước có Hiệp định giữa nhà chức trách có thẩm quyền về trao đổi thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu có hiệu lực với Việt Nam:

4.1. Tên đơn vị hợp thành:

4.2: Mã số thuế được cấp tại Việt Nam (nếu có):

4.3. Quốc gia cư trú:

[Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai] cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản này.

**ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU
TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

4. Thủ tục: Khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR)

- Trình tự thực hiện:

Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện nộp hồ sơ khai thuế theo quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với năm đầu tiên tập đoàn đa quốc gia thuộc đối tượng áp dụng; thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính đối với các năm tiếp theo.

- Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ điện tử qua cổng giao dịch điện tử.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (bản chính hoặc bản sao);

++ Báo cáo số liệu tài chính của từng đơn vị hợp thành sử dụng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (bản chính hoặc bản sao).

+ *Số lượng hồ sơ:* 01 (bộ)

- **Thời hạn giải quyết:** Không phải trả kết quả cho người nộp thuế.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Công ty mẹ tối cao, công ty mẹ bị sở hữu một phần, công ty mẹ trung gian tại Việt Nam là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia, nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp quyền sở hữu đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp tại nước ngoài theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu tại bất kỳ thời điểm nào trong năm tài chính phải áp dụng quy định tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Hồ sơ gửi đến cơ quan thuế không có kết quả giải quyết.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

++ Tờ khai thông tin theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP;

++ Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để gửi dữ liệu tới cơ quan thuế bằng phương thức điện tử.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị quyết 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

+ Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

- **Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

Mẫu số: 01/TKTT-IIR



10. (Mau so
01-TKTT-IIR) To khai

Mẫu số: 01/TNDN-IIR

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP BỔ SUNG

(Áp dụng đối với Quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu)

[01] Năm tài chính báo cáo: Năm Từ/...../..... đến/...../.....

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:.....

[05] Mã số thuế theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

[09] Đồng tiền khai Tờ khai thông tin:

[10] Lựa chọn đồng tiền kê khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung:

Đồng tiền khai Tờ khai thông tin (khác Đồng Việt Nam) Đồng Việt Nam

[11] Tỷ giá quy đổi trong trường hợp khai Tờ khai thông tin bằng đồng ngoại tệ và lựa chọn khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng đồng Việt Nam:..... tại Ngân hàng.....

[12] Áp dụng quy định giảm trừ trách nhiệm:

I. TỔNG SỐ THUẾ BỔ SUNG CỦA TẬP ĐOÀN TẠI MỖI QUỐC GIA

Đơn vị tiền:.....

STT	Quốc gia	Số thuế bổ sung của Tập đoàn tại mỗi quốc gia
(1)	(2)	(3)
	Tổng cộng	[13]

II. SỐ THUẾ PHÂN BỐ CHO CÔNG TY MẸ TỪ SỐ THUẾ BỔ SUNG CỦA ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU THUẾ SUẤT THẤP

Đơn vị tiền:.....

Mã số thuế công ty mẹ được phân bổ thuế bổ sung từ đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	Tên công ty mẹ được phân bổ thuế bổ sung từ đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	Quốc gia có đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp cư trú	Mã số thuế/mã số doanh nghiệp đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	Tên đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	Số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	Thu nhập phân bổ theo quyền sở hữu chủ sở hữu khác năm giữ	Thu nhập theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm	Tỷ lệ phân bổ cho công ty mẹ đối với đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp trong năm tài chính	Số thuế phân bổ cho công ty mẹ từ số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=((8)-(7))/(8)	(10)=(6) x (9)

Tổng cộng									[14]

III. SỐ THUẾ BỔ SUNG PHẢI NỘP

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tiền	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Tổng số thuế phân bổ cho công ty mẹ tại Việt Nam từ số thuế bổ sung của các đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp	[15]		
2	Tổng số thuế phân bổ cho công ty mẹ tại Việt Nam từ số thuế bổ sung của đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp được giảm trừ theo quy định IIR (nếu có)	[16]		
3	Tổng số thuế phân bổ cho công ty mẹ tại Việt Nam từ số thuế bổ sung của các đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp sau khi bù trừ nghĩa vụ thuế theo quy định IIR	[17]		
4	Tổng số thuế phân bổ cho công ty mẹ từ số thuế bổ sung của các đơn vị hợp thành chịu thuế suất thấp sau khi bù trừ nghĩa vụ thuế theo đồng Việt Nam trong trường hợp khai Tờ khai thông tin bằng đồng ngoại tệ và lựa chọn khai Tờ khai thuế TNDN bổ sung, nộp thuế TNDN bổ sung bằng đồng Việt Nam (nếu có)	[18]		

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm ...

ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI

hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

/Ký điện tử)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN THUYẾT MINH GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH DO KHÁC BIỆT
CHUẨN MỰC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

[01] Năm tài chính báo cáo: Năm Từ/...../..... đến/...../.....

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai:

[05] Mã số thuế theo quy định thuế tối thiểu toàn cầu:

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số.....ngày.....

[09] Đồng tiền sử dụng lập Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao:.....

[10] Áp dụng quy định giảm trừ trách nhiệm:

TT	Mã số thuế đơn vị hợp thành	Tên đơn vị hợp thành	Chỉ tiêu	Mã số chỉ tiêu	Số liệu trên Báo cáo tài chính của đơn vị hợp thành	Số liệu trên Báo cáo số liệu tài chính phục vụ mục đích hợp nhất của Công ty mẹ tối cao	Chênh lệch	Nguyên nhân chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (7) - (6)	(9)

Tôi cam đoan số liệu, tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu, tài liệu đã khai.

..., ngày..... tháng..... năm ...

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**ĐƠN VỊ HỢP THÀNH CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI
hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ HỢP THÀNH
CHỊU TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)
/Ký điện tử)